

DẤU ẤN VĂN HÓA ẤN ĐỘ TRONG LỄ HỘI OK OM BOK CỦA NGƯỜI KHMER NAM BỘ

Tóm tắt: Từ lâu, lễ hội cúng trăng (Ok Om Bok) của người Khmer Nam Bộ là đề tài hấp dẫn được nhiều tác giả nghiên cứu theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau (lễ hội nông nghiệp, lễ hội truyền thống, lễ hội Phật giáo Nam tông Khmer...). Trên cơ sở lý thuyết về biểu tượng luận (symbolism) và văn hóa so sánh (comparative culture theory), bài viết này tập trung phân tích nét tương đồng và khác biệt giữa lễ hội Ok Om Bok với các lễ hội của Ấn Độ. Từ đó, nhận diện dấu ấn văn hóa Ấn Độ trong lễ hội cúng trăng của người Khmer với lớp văn hóa chịu ảnh hưởng Hindu giáo và Phật giáo từ Ấn Độ.

Từ khóa: Lễ hội, cúng trăng, Khmer, Nam Bộ, văn hóa, Ấn Độ, Hindu giáo, Phật giáo.

1. Dẫn nhập

Lễ hội *Ok Om Bok* còn gọi là lễ cúng trăng, nó là một trong ba lễ hội lớn của người Khmer Nam Bộ. Có rất nhiều công trình nghiên cứu mô tả về lễ hội, hoặc tìm hiểu những giá trị văn hóa, ý nghĩa của lễ hội từ một lễ hội nông nghiệp đến lễ hội Phật giáo. Qua việc tìm hiểu ấy, cũng có nhiều hoài nghi về lớp tàn tích Hindu giáo trong lễ hội *Ok Om Bok*. Vì vậy, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi xin tiếp cận lễ hội *Ok Om Bok* từ việc tìm hiểu những biểu tượng thiêng trong lễ hội, tham chiếu với những lễ hội Ấn Độ được cho là có chung nguồn gốc, qua đó có thể thấy được dấu ấn văn hóa Ấn Độ thể hiện trong lễ hội *Ok Om Bok* như thế nào. Hướng tiếp cận này không đơn thuần là so sánh “khập khiễng” các lễ hội, mà là đối chiếu các hiện tượng văn hóa (cụ thể ở đây là lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ và các lễ hội Ấn Độ như *Diwali*, *Chhat Puja*, *Kartika Poornima*), để tìm ra điểm tương đồng và khác biệt¹. Theo Đỗ Thu Hà: “Biểu tượng là một ngôn ngữ cho phép chuyển tải một cách cô đọng và hình ảnh những sự việc hay tư tưởng nào đó. Hình ảnh

* Trường Đại học Cần Thơ.

đó thể hiện bộ phận nhưng lại gọi ra toàn bộ. Biểu tượng là một “cái biểu đạt” thay thế... Hệ biểu tượng chỉ có thể được giải thích theo nền văn hóa mà nó bắt nguồn. Và sự liên hệ mang tính chất văn hóa này phải có niên đại liên quan tới sự tiến hóa của chính nền văn hóa ấy”². Vì vậy, việc tìm hiểu cội nguồn văn hóa Ấn Độ (cụ thể ở đây là Hindu giáo và Phật thoại gắn liền với Đức Phật Thích Ca) trong lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ là cần thiết khi giải thích các biểu tượng văn hóa xuất hiện trong các lễ hội kể trên như biểu tượng Mặt Trăng, lửa và nước.

2. Về lễ hội OK OM BOK

Lễ hội cúng Trăng, còn gọi là lễ hội *Ok Om Bok*. Tiếng Khmer “*Ok*” nghĩa là dứt, “*Om Bok*” nghĩa là cốm dẹp³. Lễ hội này thường được tổ chức vào ngày 14 và 15 tháng *Ka-Đâk* (tức tháng 12 theo lịch pháp của người Khmer Nam Bộ). Nếu so sánh với lịch pháp của người Việt thì lễ hội diễn ra trong khoảng thời gian từ ngày 13 đến 16 Âm lịch. Đây là khoảng thời gian chuyển từ mùa mưa sang mùa nắng - mùa gieo trồng sắp chấm dứt và mùa thu hoạch đang sắp bắt đầu. Theo quan niệm của người Khmer, Mặt Trăng được tôn kính như một vị thần có nhiệm vụ cai quản, điều tiết thời gian, thủy văn và thời tiết. Do đó, lễ cúng Trăng là sự đưa tiễn mùa mưa, chào đón mùa khô và tạ ơn thần Mặt Trăng đã ban cho một mùa màng tốt tươi.

Lễ hội *Ok Om Bok* thường được người Khmer Nam Bộ tổ chức trong phạm vi gia đình hoặc ở chùa, cũng như ở các nơi sinh hoạt cộng đồng như trường hợp người Khmer ở Trà Vinh thường tổ chức tại Ao Bà Om, một trong những thắng cảnh tiêu biểu của tỉnh. Diễn trình của lễ hội bao gồm các nghi lễ như: đua ghe Ngo, lễ cúng trăng, lễ dứt cốm dẹp, lễ đưa nước hay còn gọi là lễ thả đèn nước và lễ thả đèn gió.

Ngày đầu của lễ hội (ngày 14 tháng *Ka Đâk*) sẽ diễn ra các hoạt động như trò chơi dân gian (kéo co, đập nôi, leo cột, nhảy bao, đẩy gậy, đi cà kheo,...), các môn thể thao (chạy việt dã, bóng chuyền) và đặc biệt là hội đua ghe Ngo. Không như những lễ hội khác, lễ hội *Ok Om Bok* có phần hội được diễn ra vào ban ngày và tiến hành trước những nghi lễ cúng Trăng diễn ra vào ban đêm. Trong các hoạt động tổ chức ban ngày, đua ghe Ngo là một trong những nghi lễ đặc biệt làm nên đặc sắc riêng của lễ hội *Ok Om Bok* so với các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Ghe Ngo, thường được làm bằng gỗ cây Sao nguyên vẹn, hình dáng dài như con thoi, đầu và đuôi cong lên, đặc biệt ghe này không có mũi, có

chiều dài từ 25m - 27m, với khoảng 20 đến 24 khoang, sức chứa 50 - 60 người ngồi chèo. Thân ghe Ngo sơn màu đen, trên bề sơn có một vệt màu trắng, vàng hoặc đỏ, thường tượng trưng cho các loài chim có màu sắc đẹp, hoặc các loài vật vừa đẹp vừa nhanh nhẹn, để thể hiện sức mạnh của từng ghe một. Trong tâm thức của người Khmer Nam Bộ, đua ghe Ngo là một hoạt động rước nước. Nếu không tham gia, phum sóc của họ sẽ không được thuận lợi trong gieo trồng⁴.

Ngày thứ hai của lễ hội *Ok Om Bok*, các nghi lễ chủ yếu diễn ra vào ban đêm. Trong số những nghi lễ này, quan trọng nhất là cúng Trăng. Thời điểm tổ chức là ban đêm khoảng từ 19 giờ khi Trăng tròn bắt đầu nhô lên khỏi ngọn cây. Lễ cúng Trăng thường được tổ chức ở gia đình và tại các chùa hoặc các điểm cộng đồng trong phum sóc. Các lễ vật cúng Trăng, nhìn chung là những nông sản mà nông dân tự sản xuất ra được như: khoai môn, khoai mì, dừa tươi, chuối xiêm chín, các loại bánh làm từ chất bột gạo, nếp hoặc các loại trái cây, hoa quả đặc biệt, lễ vật quan trọng làm nên tinh thần của buổi lễ là cốm dẹp, nhang đèn, bó hoa tươi, *salatho* (cây bông) và nước có hương thơm. Hình thức cúng Trăng ở từng gia đình tuy đơn giản nhưng có ý nghĩa sâu sắc. Vào buổi tối ngày rằm, các thành viên quây quần cùng nhau chuẩn bị vật cúng trên một chiếc bàn, được đặt trước sân nhà. Khi Mặt Trăng nhô lên cao và thấy rõ nhất (không bị mây che hay khuất sau các cành cây) người cúng (thường là gia chủ) đứng quay mặt về phía Mặt Trăng khấn nguyện; các thành viên trong gia đình trải chiếu ngồi trước bàn cúng và cũng chắp tay trước ngực hướng về Mặt Trăng. Gia chủ tiến hành thấp nhang khấn lạy “*Ô, Đét đét ches, hôm nay là ngày Kômuti rằm tháng Ka Đak, chúng con ở đây xin cảm ơn thần Mặt Trăng, thần là chủ nhân của đất và nước, đã phù hộ gia đình chúng con được khỏe mạnh, vụ mùa bội thu. Cầu mong thần tiếp nhận lễ vật và chứng giám lòng thành, tha thứ cho những lỗi lầm mà gia đình đã gây ra và xức phạm đến thần, mong thần Mặt Trăng tiếp tục phù hộ cho gia đình được những vụ mùa bội thu*”.

Nghi lễ cúng trăng ở chùa hoặc một địa điểm chung nào đó của cộng đồng. Quy mô của nó lớn hơn so với các hộ gia đình vì nó mang tính cộng đồng của phum sóc. Vào buổi chiều ngày Rằm, người dân trong phum sóc chuẩn bị vật cúng, chủ yếu là nông sản do họ tự trồng và thu hoạch được. Đến tối, trước khi vào lễ, các vị sư và Phật tử làm lễ tụng kinh cầu an. Sau đó, mọi người tập trung ngồi ở những chiếc chiếu trải trước bàn cúng, chắp tay trước ngực hướng về phía Mặt Trăng khấn

nguyện. Vị *Acha* (thầy cúng) đóng vai trò chủ tế, đứng ở bàn lễ, hướng về Mặt Trăng thấp nhang khẩn lạy “*Ô, Đét đét ches, hôm nay là ngày Kômuti rằm tháng Ka Đak, chúng con và mọi người ở đây xin cảm ơn thần Mặt Trăng, thần là chủ nhân của đất và nước. Thần đã phù hộ cho chúng con và mọi người ở đây một năm qua khỏi bệnh tật, mùa màng tươi tốt. Lâu nay chúng con và mọi người ở đây đã cày bừa, cuốc xới, trồng trọt, tắm giặt... lên thần. Nhân dịp này, chúng con và mọi người ở đây mong thần hãy rộng lòng tha thứ, xóa bỏ tội lỗi ấy và tiếp tục làm cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, chúng con và mọi người ở đây được no đủ, bình yên; vạn vật đều sinh sôi nảy nở*”⁵.

Sau nghi lễ cúng Trăng, tại gia đình và chùa đều tiến hành nghi lễ dứt cốm dẹp. Người cao tuổi nhất trong gia đình hoặc *Acha* sẽ gọi những đứa trẻ đến xếp thành hàng và lấy một ít cốm dẹp cho vào lòng bàn tay dứt vào miệng những đứa trẻ. Không chỉ dứt cốm dẹp mà những đứa trẻ còn được dứt kèm theo chuối, khoai... Việc dứt thức ăn đầy miệng được người Khmer cho là thể hiện sự sung túc dư dả. Sau đó, những đứa trẻ sẽ được người lớn tuổi hỏi về ước nguyện của chúng và sẽ vỗ nhẹ vào lưng đứa trẻ ba lần và nói “*con sẽ được như ý nguyện*”⁶.

Hai nghi lễ cuối cùng trong lễ hội *Ok Om Bok* là nghi lễ thả đèn gió và thả đèn nước vô cùng hấp dẫn. Đèn gió của người Khmer Nam Bộ không quy định kích cỡ cụ thể. Đèn nhỏ nhất thường có đường kính khoảng 0.8m, cao khoảng 1.2m; còn đèn lớn nhất thường có đường kính 3m, cao khoảng 7m. Đèn được làm bằng chất liệu giấy quỳn hoặc các loại giấy bóng dán kín. Phía dưới đèn là một khối trụ, người ta dùng dây chì thắt thành hình tổ nhện và dùng bông tẩm dầu lửa pha nhót cặn để làm cháy hết lớp không khí bên trên lồng, tạo ra sự chênh lệch áp suất. Nhờ đó tạo ra một lực đưa lồng đèn bay lên cao. Bên cạnh nghi lễ thả đèn gió, người Khmer còn tổ chức thả đèn nước hay còn gọi là hoa đăng. Đèn nước của người Khmer được làm theo nhiều kiểu khác nhau tuy nhiên vẫn phải đảm bảo có hai phần chính. Phần đế đèn, có thể sử dụng những vật liệu khác nhau như thân cây chuối, tấm xốp, kim loại. Phần thân đèn thường được làm bằng giấy, gỗ mô phỏng hình nhà ông thiên, mô hình chính điện chùa Phật giáo Nam tông Khmer, mô hình hoa sen,... Trên mỗi đèn nước đều có một chén đựng bông gòn tẩm dầu dừa hoặc để đèn cây và đốt lên khi thả xuống nước. Những đèn nước lớn thường được chế tác rất công phu, trang trí thêm hoa, nhang, vật cúng⁷.

3. Dấu ấn văn hóa Ấn Độ trong lễ hội Ok Om Bok

3.1. Về tâm linh trong lễ hội

Như bao lễ hội khác của người Khmer Nam Bộ, lễ hội *Ok Om Bok* cũng gắn liền với nhiều câu chuyện lý giải nguồn gốc của lễ hội. Điều đặc biệt thú vị là những hướng lý giải mang đậm dấu ấn văn hóa Ấn Độ, cụ thể là sự hiện diện của Hindu giáo và Phật giáo Nam tông.

Với truyền thống nông nghiệp lâu đời, người Khmer Nam Bộ luôn đặt niềm tin vào các nhiên thần để hỗ trợ cho việc canh tác vụ mùa. Vì thế từ xa xưa, Hindu giáo đã có một thời giữ vị trí quan trọng trong cộng đồng người Khmer. Nét đặc trưng của Hindu giáo thể hiện rõ qua hệ thống đa thần linh trong đời sống văn hóa tâm linh của người Khmer Nam Bộ. Hiện nay, tuy Phật giáo Nam tông giữ vai trò chủ đạo, nhưng lớp tàn tích Hindu giáo vẫn còn thể hiện trong tâm thức người Khmer qua tên gọi các vị thần trong câu chuyện kể. Thật vậy, ít ai biết đến nguồn gốc lễ hội *Ok Om Bok* thể hiện trong câu chuyện dân gian về thần lúa *Preas mê*. Sự tích *Preas Mê* được Tiền Văn Triệu sưu tầm ở Sóc Trăng như sau: “Ngày xưa khi con người chưa biết trồng trọt, *Preas mê* tự mọc và tự bay vào nhà người dân trong phum sóc khi chín hạt. Mỗi lần như vậy, người dân khó chịu, chửi rủa và đuổi *Preas Mê* đi vì *Preas Mê* cuốn theo bụi bặm, rác cỏ vào nhà. Vì thế *Preas Mê* cảm thấy tức giận cho hành động vô ơn của con người và không bao giờ quay lại nữa. Từ khi *Preas Mê* không tự mọc và bay vào nhà, người dân đói kém, than khóc. Động lòng, thần đất *Preas Tho Ra Ni* báo mộng cho dân trong phum sóc hãy lấy những hạt lúa còn sót lại gửi vào thần *Preas Tho Ra Ni*. Sau khi được gửi vào *Preas Tho Ra Ni*, gặp được *Preas Kong Kea* (thần nước) và *Preas Pray* (thần không khí), kết hợp với *Preas Akki* (thần lửa-Mặt Trời) một thời gian, *Preas Mê* nảy mầm và trở bông kết hạt. Người dân vui mừng và làm lễ tạ ơn tứ thần bằng cách mỗi gia đình lấy ít hạt *Preas Mê* thu hoạch đầu tiên đem ra trước sân nhà dưới đêm trăng tròn nhờ thần Mặt Trăng chứng giám tạ ơn tứ thần và cũng dâng lễ vật cho thần Mặt Trăng, cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt”. Từ truyền thuyết này, nhiều người Khmer cao tuổi cho rằng lễ cúng Trăng có nguồn gốc từ tục cúng *Preas Mê* xa xưa. Câu chuyện xa xưa này không chỉ lý giải nguồn gốc liên quan đến lễ hội cúng Trăng mà còn gợi lên sự hiện diện hệ thống đa thần Hindu giáo trong đời sống tâm linh của người Khmer Nam Bộ. Gắn liền với đời sống nông nghiệp, người Khmer Nam Bộ luôn đề cao vai trò của tứ thần: Thần

Nước, Thần Đất, Thần Gió, Thần Lửa. Trong đó, thần Mặt Trăng là quyền lực nhất, chi phối các thần khác. Tên gọi các vị thần trong điển tích đa phần đều có gốc vay mượn từ tiếng Pali hoặc Sankrit. Các vị thần này cũng vô cùng quen thuộc trong Hindu giáo của người Ấn Độ. Cụ thể là, trong thần thoại Ấn Độ cũng có Thần Nước (Vanura) hay thần sông Hằng (Ganga)⁸, thần Đất (Prithivi)⁹, thần Gió (Vayu), Thần Mặt Trăng (Chandra) hay còn gọi là *Sôma*¹⁰, *Sasi* (“có dấu con thỏ”) và Thần Lửa (Agni)¹¹.

Bên cạnh đó, khi Phật giáo Nam tông có ảnh hưởng sâu đậm, truyền thuyết gắn với lễ hội *Ok Om Bok* thường được biết đến nhiều nhất là sự tích kể về tiền kiếp của Phật Thích Ca. Trong các kiếp của Đức Phật có một kiếp Ngài đã hóa thành con thỏ sống quanh bờ sông Hằng (Ganga). Lúc đó, thỏ kết bạn với khỉ, rái cá và chó rừng. Thỏ thông minh và hiểu biết nhiều hơn ba loài thú kia, nên thỏ đã biết tu thân để được gần các đấng cao cả. Ngoài ra cũng có dị bản về câu chuyện này khi các nhân vật có sự thay đổi gồm thỏ và người hành khất. Truyện kể về lúc Đức Phật chưa đắc đạo và còn trong hóa kiếp con thỏ. Lúc này, Ngọc Hoàng hóa thân thành người hành khất đói khát đến gặp thỏ xin bố thí. Nghe vậy, thỏ bèn nhờ vị hành khất chụm lửa rồi tự mình nhảy vào, dâng tặng bản thân mình vì sợ tìm những thức ăn khác sẽ mang tội sát sinh. Vừa lúc ấy, Ngọc Hoàng hiện lên, lấy nước từ bảy ngọn núi vẽ lên Mặt Trăng hình con thỏ ghi nhớ sự hy sinh của thỏ. Thật ra, những tích chuyện lý giải nguồn gốc của lễ hội *Ok Om Bok* đã được dân gian hóa từ câu truyện Phật giáo “Sự tích con thỏ và Mặt Trăng”. Phật thoại Ấn Độ cũng có nhắc đến câu truyện “Trăng và Thỏ” này như sau: “Một đạo sĩ muốn thử thách lòng người, mang bát chống gậy đi ăn xin từng nhà. Người cho cái này, kẻ cho cái kia. Riêng có một con thỏ chỉ có cỏ nhai, không biết nên cho đạo sĩ cái gì, bèn nhảy vào lửa, tự thiêu chính mình để dâng cho đạo sĩ ăn. Đạo sĩ xúc động trước tấm gương hy sinh vì nhân ái của con thỏ, thương cho con thỏ một cuộc sống bất tử, bằng cách cho nó lên cung trăng ở mãi trên đó. Từ đấy, người trần nhìn lên Mặt Trăng thấy vết đen, đó là bóng dáng con thỏ, nên họ gọi Trăng là thỏ luôn (tiếng Ấn Độ, Sasa là con thỏ hoặc vết đen trên Mặt Trăng, sasi là Mặt Trăng)”¹². Qua đó, có thể thấy hình tượng con thỏ trong văn hóa Ấn Độ và trong những câu truyện cổ của người Khmer Nam Bộ (cụ thể ở đây là những truyền thuyết có liên quan đến giai thoại về Đức Phật) có sự giao lưu, tiếp biến. Với ý nghĩa là tiền kiếp của Phật Thích Ca trong cả hai nền văn hóa đã thấy

được phần nào sự mờ nhạt dần của Hindu giáo, thay thế vào đó là sự ảnh hưởng mạnh mẽ của Phật giáo Nam tông¹³.

Dù mức độ hiện diện Hindu giáo mờ nhạt hơn so với Phật giáo Nam tông trong lễ hội cúng trăng của người Khmer Nam Bộ nhưng không thể phủ nhận lớp tàn tích này vẫn còn ẩn sâu trong đời sống văn hóa của người Khmer. Thật vậy, ngày nay lễ hội cúng Trăng được tổ chức cả ở nhà, ở chùa, ở những điểm tụ họp cộng đồng nhưng vai trò người chủ lễ *Acha* trong cộng đồng người Khmer là không thể phủ nhận. Dù tổ chức ở đâu, người đại diện thực hiện các nghi thức hành lễ, bày cúng, đọc văn khấn, v.v., không ai khác ngoài vị *Acha* của phum sóc.

3.2. Biểu tượng văn hóa trong lễ hội Ok Om Bok và các lễ hội Ấn Độ

3.2.1. Mặt Trăng

Trong cuộc sống, Mặt Trăng thật sự đã chi phối rất nhiều trong mùa màng từ yếu tố thời gian, thủy văn, thời tiết. Mỗi lần chu kỳ Trăng khuyết đến Trăng tròn là đánh dấu sự chuyển giao, thay đổi có ảnh hưởng rất lớn trong canh tác nông nghiệp.

Cũng là nước gắn liền với nông nghiệp, thần thoại Ấn Độ đã đề cập đến vai trò thiêng liêng của thần Mặt Trăng trong đời sống của mình. Theo truyền thuyết thần *Sôma* ban đầu là Thần Rượu sau mới được đồng hóa thành Thần Mặt Trăng *Chandra* vì Mặt Trăng được xem như một cái bát đựng mật trường sinh *Amrita* (là nhụy ngọt trường sinh, là mầm mống của ánh sáng) lấy từ cây *Sôma* (món ăn hàng ngày của các thần). Bên cạnh đó, người Ấn Độ cũng tin rằng mọi cây cỏ hoa lá về đêm đều được nuôi dưỡng từ ánh sáng trắng “*dịu dàng, mát mẻ, ngọt ngào, đắm đuối*”. Theo quan niệm xa xưa của người Ấn Độ, Mặt Trăng thuộc dương tính và là con trai của Thần Biển *Varuna*. Chu kỳ Mặt Trăng đã ảnh hưởng nhiều trong đời sống và canh tác của họ nên thần thoại cũng đã có rất nhiều cách giải thích về hiện tượng trăng khuyết trăng tròn. Âm lịch của Ấn Độ chính là dựa vào sự vận động ấy của Mặt Trăng¹⁴. Là một đất nước với nhiều thần thoại về các vị thần và các lễ hội liên quan, Ấn Độ cũng có một lễ hội tôn thờ Thần Mặt Trăng. Cũng có truyền thuyết cho rằng Mặt Trăng là con trai của Mặt Trời¹⁵ nên lễ hội Mặt Trăng thường diễn ra sau lễ cầu Mặt Trời *Surya*. Nghi lễ thờ Thần Mặt Trăng của Hindu giáo được thể hiện rõ qua chuỗi các lễ hội (lễ hội ánh sáng *Diwali*, lễ hội cầu Thần Mặt Trời và lễ hội cầu Thần Mặt Trăng) diễn ra trong tháng Kartika (thường rơi vào tháng 11 Dương lịch). Theo Satguru

Subramuniyaswami trong cuốn *Vedic calendar*: một tháng là mốc thời gian của một quỹ đạo Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. Theo Hindu giáo, một tháng này được chia thành hai giai đoạn: hai tuần ánh sáng, gọi *Shukla paksha* (hoặc *sudi*) bắt đầu từ ngày có Trăng non (*Amavasya*) đến lúc trăng tròn (*Purnima*). Hai tuần còn lại là hai tuần tối, gọi là *krishna paksha* (hoặc *Vadi*); đây là thời gian Mặt Trăng đang suy yếu, bắt đầu sau khi Trăng tròn và kéo dài đến Trăng mới. Trong tâm thức người Ấn Độ, giai đoạn từ trăng khuyết chuyển sang trăng tròn được xem là mốc thời gian linh thiêng nhất, vì nó tràn đầy năng lượng hơn và đánh dấu sự tăng trưởng và phát triển. Ý nghĩa này thể hiện rất rõ trong mốc thời gian diễn ra các lễ hội liên tiếp nhau trong tháng Kartika như lễ hội ánh sáng Diwali, lễ hội Chhat Puja cầu Thần Mặt Trời và lễ hội Kartik Poornima cầu Thần Mặt Trăng.

Đầu tiên là lễ hội *Diwali* còn có tên gọi là *Deepavani* hay *Dīpāvali* (tiếng *Sanskrit* nghĩa là một dãy đèn) bắt đầu từ đêm 13 trăng khuyết tháng *Ashwin* đến ngày thứ 2 tháng *Kartika*. Thời gian diễn ra lễ hội cho thấy rõ nét hơn vai trò của Mặt Trăng trong sự chiến thắng của ánh sáng với bóng tối. Đây còn được gọi là lễ hội ánh sáng vì người Ấn Độ có phong tục thắp đèn dầu bắc vải (gọi là *dipa*) để ăn mừng chiến thắng của thần *Krishna* trước vua quỷ *Narakasura*. Vì vậy, lễ hội *Diwali* có ý nghĩa đề cao cái tốt, trí tuệ chiến thắng cái xấu xa, u minh.

Tiếp theo sau lễ hội ánh sáng *Diwali* là lễ hội *Chhat Puja* cầu Thần Mặt Trời *Surya* diễn ra vào ngày thứ 6 của tháng *Kartika*. Trong Hindu giáo, Mặt Trời được coi là thần của năng lượng. Vì vậy, Thần Mặt Trời *Surya* được tôn thờ trong lễ hội *Chhat Puja* để thúc đẩy hạnh phúc, thịnh vượng và tiến bộ. Các nghi thức của lễ hội rất nghiêm ngặt và diễn ra trong bốn ngày. Bao gồm ăn chay, kiêng nước uống, đứng trong nước trong thời gian dài, cầu nguyện và dâng lễ vật cho thần *Surya* lúc bình minh và hoàng hôn¹⁶.

Sau khi kết thúc lễ hội *Chhat Puja*, người dân hân hoan tổ chức lễ hội *Kartik Poornima* (còn gọi là *Purnima*, hay *Pournima*) cầu Thần Mặt Trăng, diễn ra vào ngày rằm 15 tháng *Kartika* (đây là thời điểm linh thiêng nhất trong tháng *Kartika* vì Trăng tròn và quyền năng nhất). Thời điểm Trăng tròn được cho là đất trời giao hòa, vạn vật được hấp thu nhiều năng lượng của Mặt Trăng và sinh sôi nảy nở¹⁷. Do đó, vào thời điểm này, mọi tín đồ Hindu giáo đều tập trung đến các sông, hồ thực hiện

nghi thức tắm sông linh thiêng, thả nhang, cầu nguyện. Trong nghi lễ thực hiện tại các dòng sông không thể thiếu lễ vật dâng thần linh là những cây húng quế được đội trên đầu của những người phụ nữ. Theo Hindu giáo, cây húng quế được coi là linh thiêng nhất của tất cả các cây¹⁸ vì nó được coi như là một điểm ngưỡng giữa trời và đất, và cũng là nơi cư ngụ của các vị thần. Cây được coi là thần hộ gia đình đặc biệt gọi là “vị thần của phụ nữ”¹⁹. Người Ấn Độ tin rằng vào dịp này, thần linh sẽ nghe thấy lời cầu khẩn của họ, vì vậy, họ thường thả những chiếc bè hoa trôi sông, trên bè hoa có viết những lời cầu xin tới thần thánh. Đặc biệt trong lễ hội này, vật phẩm không thể thiếu là những cây húng quế

Việc thờ Thần Mặt Trăng cũng thể hiện rất rõ trong đời sống nông nghiệp của người Khmer Nam Bộ, đặc biệt là trong lễ hội *Ok Om Bok*. Mặc dù có rất nhiều lý giải của Phật giáo Nam tông liên quan đến nguồn gốc lễ hội *Ok Om Bok*, nhưng tín ngưỡng đa thần của Hindu giáo và lớp văn hóa tín ngưỡng dân gian bản địa vẫn ẩn hiện sâu bên trong lễ hội. Lễ hội *Ok Om Bok* (*Ok Om Bok* có nghĩa là dứt cốm dẹp) vẫn được hiểu là nhằm để tỏ lòng biết ơn của người dân trong phum sóc đến thần Mặt Trăng²⁰. Trong nông nghiệp yếu tố tứ thần (Thần Đất, Thần Nước, Thần Gió, và Thần Lửa) chi phối rõ nét đến mùa màng nhưng người Khmer Nam Bộ vẫn chọn Thần Mặt Trăng đại diện cho tứ thần để làm lễ tạ ơn, vì người Khmer tin rằng tứ thần đều chịu sự cai quản của Thần Mặt Trăng. Thật vậy, trong nền sản xuất nông nghiệp lúa nước, Mặt Trăng đã liên quan mật thiết đến chế độ triều cường, ảnh hưởng nhiều đến mùa vụ (cụ thể là các yếu tố đất, nước, gió, Mặt Trời) của người nông dân. Do đó, từ xa xưa, trong tâm thức người Khmer, Thần Mặt Trăng có chức năng cai quản, điều tiết thời gian, thủy văn, thời tiết và cai quản, bảo hộ mùa màng.

Cũng giống như quan niệm của người Ấn Độ xa xưa, người Khmer Nam Bộ xem Mặt Trăng như là biểu hiện của thời gian thông qua hình dáng và sự chuyển động của nó. Theo nghiên cứu của Huỳnh Ngọc Trảng về người Khmer Nam Bộ: “mỗi tháng Trăng thay đổi từ tháng 30 ngày (gọi là “tháng cái”) hoặc 29 ngày (gọi là “tháng đực”). Mỗi tháng chia làm hai tuần trăng - thượng tuần bắt đầu từ ngày có Trăng non đến lúc Trăng tròn (gọi là “khnot”); hạ tuần bắt đầu từ ngày hôm sau ngày Trăng tròn kéo dài đến 14 hay 15 ngày kế tiếp (gọi là “ronôc”); tức mỗi tháng có 15 ngày Trăng sáng và 15 ngày Trăng lu, trong đó ngày thứ 8 và ngày thứ 15 Trăng tròn”.

Thiên nhiên khá khắc nghiệt của vùng Ấn Độ nên tục thờ đa thần xa xưa của người Ấn được thể hiện qua các câu chuyện thần thoại với sự giao tranh mạnh mẽ của các vị thần. Khác với điều đó, thiên nhiên vùng Nam Bộ khá hiền hòa, thuận lợi canh tác nông nghiệp nên trong nếp nghĩ, người Khmer Nam Bộ xem Mặt Trăng như một nữ thần, mang yếu tố âm tính vì gắn liền với đêm và yếu tố đất và nước²¹. Vì vậy, Mặt Trăng xuất hiện trong thần thoại người Khmer rất dịu dàng, biểu trưng cho sự biến đổi và sinh trưởng. Trong “Sự tích mưa, gió, Mặt Trời và Mặt Trăng”, Mặt Trăng hóa thân là người con út hiền lành, hiếu thảo trong một gia đình có 4 người con. Trong một lần đi ăn cỗ, ba người anh lớn mãi lo ăn uống, chỉ có người em út khi ăn miếng ngon là nhớ chừa phần gói về cho mẹ. Nhưng trên đường về, ba người anh đã giật lấy phần của người em út để dành cho mẹ mà chia nhau ăn. Về sau, ba người anh lớn qua đời, hóa kiếp thành Mưa, Gió và Mặt Trời. Bên cạnh sự có ích thì nó cũng là yếu tố gây tai họa cho con người. Chẳng hạn như Mưa gây lũ lụt, Gió lớn làm hại mùa màng, làm ngã cây cối; còn Nắng hạn làm người dân không gieo cấy trồng trọt được. Điều này mang nét tính cách của ba người anh bất hiếu khi sống. Còn người em út hóa kiếp thành Mặt Trăng với ánh sáng dịu hiền, tươi mát tỏa rộng muôn nơi, giống như bản chất của người con hiếu thảo, biết yêu thương mẹ²².

Xét tục thờ thần Mặt Trăng qua các lễ hội kể trên là xét đến nguồn gốc văn minh nông nghiệp lúa nước. Điều này thể hiện rõ qua các lễ vật và nghi lễ tổ chức lễ hội. Tất cả các lễ vật dâng cúng trong lễ hội đều là những nông sản, những sản vật do chính tay người dân làm ra - các loại bánh kẹo trong lễ hội *Diwali*; cơm, bột mì, chuối trong lễ hội *Chhat Puja* cầu Thần Mặt Trời; hoa và cây hung quế trong lễ hội *Kartik Poornima* cầu Thần Mặt Trăng; cốm dẹp trong lễ hội *Ok Om Bok*. Những nghi lễ thực hiện dâng cúng lễ vật nông nghiệp này hướng đến đối tượng là Mặt Trăng - yếu tố chính chi phối đến mùa màng trong canh tác nông nghiệp.

3.2.2. *Lúa và nước*

Phải chăng trước khi nhuộm màu Phật giáo Nam tông, lớp văn hóa Hindu giáo của người Ấn Độ vốn đề cao hai yếu tố thiêng là nước và lửa vẫn còn được lưu truyền, hòa quyện với văn hóa Phật giáo Nam tông cùng văn hóa bản địa của người Khmer Nam Bộ làm cho lễ hội cúng Trăng *Ok Om Bok* này càng thêm đặc sắc.

Mặt Trăng và nước là yếu tố đi đôi với nhau trong hoạt động nông nghiệp. Cả hai đều được tôn thành thần, riêng yếu tố nước còn được biết đến là “mẹ” - đối tượng linh thiêng ban nguồn sống đến người dân. Thủy triều dâng lên, rút xuống là do chu kỳ Mặt Trăng chi phối và cũng ảnh hưởng đến mùa màng. Trong lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ và lễ hội *Kartik Poornima* cầu Thần Mặt Trăng của Ấn Độ, bằng nhiều nghi lễ khác nhau nhưng nhìn chung vẫn hướng về ý nghĩa là tỏ lòng biết ơn thần nước, mẹ sông và cũng gửi lời tạ lỗi đến vị thần này vì đã làm ô uế đến nguồn nước trong mọi sinh hoạt.

Ở Ấn Độ, sông Hằng được miêu tả là dòng sông thần thánh và được tôn sùng thành nữ thần. Trong các truyền thuyết và huyền thoại cổ xưa của Ấn Độ, sông Hằng được nhắc đến nhiều lần trong mối liên hệ với nhiều vị thần khác như *Śhiva* và *Vishnu*. Vào thời trung cổ, hai nữ thần sông Hằng và sông *Yamunā* được khắc vào hai bên cổng vào của các ngôi đền Hindu giáo. Nữ thần sông Hằng thường được khắc họa trong hình dáng của một nữ nhân cười cá sấu trắng, một biểu tượng cho sự nguy hiểm của chết chóc và sự sung túc của cuộc sống. Trong tâm thức tín đồ Hindu giáo, dòng sông này là nơi lưu xuất các nhánh sông thiêng. Họ tin rằng nước sông Hằng có thể hóa giải tội lỗi của mình và đạt đến sự giải thoát khỏi vòng luân hồi của sự sống và cái chết. Vào đầu mùa vụ, trước khi những hạt giống được gieo trồng, nông dân miền Bắc Ấn đặt lọ chứa nước sông Hằng vào một nơi đặc biệt trên cánh đồng để mong cầu một mùa bội thu²³. Vì vậy, trong tất cả các lễ hội ở Ấn Độ đa phần đều gắn liền với nước từ địa điểm tổ chức đến những nghi thức thực hiện. Điển hình là lễ hội *Chhat Puja* cầu Thần Mặt Trời và lễ hội *Kartik Poornima* cầu thần Mặt Trăng, diễn ra trong khoảng thời gian linh thiêng Trăng tròn tháng *Kartika*; các nghi lễ đều thực hiện tại các sông hồ. Các tín đồ đều phải ngâm mình hành lễ tại các dòng sông để cầu nguyện vào khoảng thời gian thiêng là lúc Mặt Trời mọc, Mặt Trời lặn (lễ hội *Chhat Puja*) và lúc Trăng tròn (lễ hội *Kartik Poornima*). Sau nghi lễ họ phải mang nước thiêng ấy về nhà để tiếp tục khẩn nguyện. Đồng thời các vật phẩm gửi đến cầu xin các vị thần đều được thả trôi trên những dòng sông nơi họ tắm mình cầu nguyện vào thời khắc thiêng liêng.

Từ niềm tin ánh sáng trí tuệ của lễ hội có nguồn gốc Hindu giáo, dường như có mối liên hệ về nguồn gốc với lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ. Theo đa thần giáo, niềm tin vào những vị thần nguồn gốc Hindu giáo như thần nước, thần lửa vẫn được người Khmer lưu giữ,

nhưng không thể hiện thành một vị thần hình dáng cụ thể để tôn thờ. Dấu tích ấy thể hiện qua các nghi lễ như đua ghe Ngo, thả đèn nước và thả đèn gió trong lễ hội *Ok Om Bok*. Tuy Phật giáo Nam tông có sự ảnh hưởng sâu sắc trong cộng đồng người Khmer nhưng tàn tích về Hindu giáo vẫn còn thể hiện trong những tín ngưỡng dân gian. Lễ hội cúng Trăng đặc biệt hơn những lễ hội khác của người Khmer Nam Bộ khi vừa là lễ hội mang đậm chất nông nghiệp, gắn liền với nhiều điển tích Phật giáo nhưng lại có dấu tích của tôn giáo dân gian và Hindu giáo. Cụ thể, nghi lễ thả đèn nước (người Khmer gọi là *Bund Lôi Pres tít*) trong lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ có nét tương đồng với lễ hội *Kartik Poornima* cầu Thần Mặt Trăng của người Ấn Độ là thể hiện lòng tôn kính, tạ ơn đến thần nước đã đem lại sự sinh sôi nảy nở cho con người. Đồng thời cũng thể hiện sự ăn năn hối lỗi vì đã sử dụng nước để sinh hoạt đã làm tổn hại đến thần. Ngoài ra, nghi lễ này còn gợi nhắc lại truyền thuyết thả hoa đăng trôi sông để dâng cúng đến đầu chân của Phật còn lưu giữ ở bến sông *Nam ma Tea* (Ấn Độ)²⁴. Các nghi lễ liên quan đến nước trong lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ còn phải kể đến hội đua ghe Ngo. Nó diễn lại tích xưa rắn thần Naga nổi lên đưa Phật và các vị sư qua sông. Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Trần Dũng cho rằng, “đây cũng được cho là nghi thức người Khmer thực hiện để tiễn đưa mẹ nước về với biển cả sau một mùa nước nổi giúp con người gieo trồng, cũng như thể hiện ước nguyện đến mùa vụ năm sau, mẹ nước lại trở về cùng người dân gieo trồng. Điều này lý giải vì sao trong chu kỳ một năm, người Khmer với nhiều lễ hội nhưng chỉ có lễ hội cúng Trăng *Ok Om Bok* mới diễn ra đua ghe Ngo”.

Không khí sôi nổi của phần hội, thả đèn gió trong lễ hội *Ok Om Bok* còn ý nghĩa sâu xa là tạ ơn thần gió - một trong những vị thần quan trọng cùng Thần Mặt Trăng cai quản mùa màng, đem lại mưa thuận gió hòa cho mùa màng tốt tươi. Mặt khác, nghi lễ thả đèn gió còn có ý nghĩa tổng tiễn sự xui rủi, không may mắn đi nơi khác²⁵. Tuy nhiên, vì an toàn cho cộng đồng phum sóc, ngày nay nghi lễ này được khuyến khích hạn chế. Điều này đã phần nào làm giảm đi nét đặc sắc vốn có của lễ hội *Ok Om Bok*²⁶. Thần Lửa tuy không hiện hữu rõ vai trò vị thần trong lễ hội nhưng được nhắc đến như là “phương tiện” tiếp cận nhanh nhất và hiển linh nhất của người dân đến các vị thần. Hay phải chăng đã có “tàn tích” lớp văn hóa Hindu trong lễ hội *Ok Om Bok* trước khi Phật giáo Nam tông lan tỏa sâu rộng và hòa quyện vào văn hóa bản địa của người Khmer Nam bộ tạo

nên những nét đặc sắc riêng như hiện nay và lớp tàn tích Hindu giáo dường như đã bị lãng quên?

4. Kết luận

Ngày nay, nhiều người biết đến lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ là lễ hội Phật giáo Nam tông vì gắn liền với câu chuyện Đức Phật và con thỏ. Tuy nhiên, xét về ngữ nghĩa, cụm từ *Ok Om Bok* (có nghĩa là đút cốm dẹp) và các lễ vật nông sản dâng cúng trong lễ hội cho thấy lễ hội này cũng mang đậm sắc thái dân gian. Bên cạnh đó tục thờ Thần Mặt Trăng trong lễ hội không chỉ biểu trưng cho sự thanh khiết, hướng thiện gắn liền với tiền kiếp là con thỏ của Đức Phật mà còn là một tín ngưỡng dân gian mang đậm dấu ấn Hindu giáo.

Bài viết từ góc độ tiếp cận biểu tượng học, tham chiếu qua lễ hội *Ok Om Bok* của người Khmer Nam Bộ với các lễ hội ở Ấn Độ đã tìm ra một số dấu ấn văn hóa Hindu giáo và Phật thoại Nam tông gắn với lễ hội cúng Trăng của người Khmer Nam Bộ. Việc tham chiếu lễ hội *Ok Om Bok* trong mối quan hệ văn hóa với các lễ hội Ấn Độ như: *Diwali*, *Chhat Puja* cầu Thần Mặt Trời, *Kartika Poornima* cầu Thần Mặt Trăng không chỉ giúp cho việc hiểu biết cội nguồn của những giá trị văn hóa, mà còn có thể có những định hướng phù hợp hơn cho công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa Khmer Nam Bộ, nhất là khi lễ hội *Ok Om Bok* (Trà Vinh) đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và hội đua ghe Ngo (Sóc Trăng) đã nâng cấp thành lễ hội cấp quốc gia./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Phương pháp thực chứng (Postivistic method) trong văn hóa so sánh (Comparative culture theory).
- 2 Đỗ Thu Hà (2013), “Bước đầu tìm hiểu biểu tượng lửa trong văn hóa Ấn Độ”, Những vấn đề Khoa học Xã hội & Nhân văn - Chuyên đề Văn hóa học, Đại học Quốc gia.
- 3 Sơn Phước Hoan (1998), *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội: 47.
- 4 Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), *Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 138-139.
- 5 Trích Nhật ký điền dã Trà Vinh (11/2015), Trương Thị Kim Thủy.
- 6 Trích Nhật ký điền dã Trà Vinh (11/2015), Trương Thị Kim Thủy.
- 7 Trích Nhật ký điền dã Trà Vinh (11/2015), Trương Thị Kim Thủy.
- 8 Theo Wikipedia, Ganga là tên sông Hằng ở Ấn Độ được miêu tả trong các văn bản Hindu và Ấn Độ là dòng sông thần thánh. Dòng sông được nhân cách hóa như một nữ thần, được người theo Hindu giáo thờ phụng.

- 9 Cao Huy Đình (2003), *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 33. Thần Đất Prithivi mang tên theo tên chồng (Prithivi từ Prithu mà ra). Càng ngày nông nghiệp phát triển, người Ấn Độ gọi Thần Đất là Bhumideva, nghĩa là đất trồng trọt.
- 10 Cao Huy Đình (2003), *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 65. Sôma (tên Latin là *Asclepias acida*) là một thứ cây leo có chất ngọt, mọc ở các sườn đồi vùng tây bắc Ấn Độ, gần núi Hymalaya.
- 11 Cao Huy Đình (2003), *Tìm hiểu thần thoại Ấn Độ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- 12 Cao Huy Đình (2003), Sđd: 69.
- 13 Tiền Văn Triệu (2010), “Góp phần tìm hiểu biểu tượng con thỏ trong văn hóa Khmer Nam Bộ qua truyền cổ”, *Nguồn sáng dân gian*, số 04.
- 14 Cao Huy Đình (2003), Sđd: 67.
- 15 Theo tác giả Cao Huy Đình: Trăng nhận chất Amarita từ Thần Mặt Trời rồi phân phát cho thần, người, vật, cỏ cây. Mặt Trời nuôi dưỡng Mặt Trăng nên Mặt Trăng cũng được gọi là con trai của Mặt Trời. Mặt Trăng có 16 ngón tay (kala hay còn gọi là tia sáng) đầy mặt. Mỗi ngày qua, các thần sẽ nuốt mất của Trăng một ngón. Dần dần Trăng khuyết đi chỉ còn một ngón (lúc này gọi là tiết Trăng non). Sau đó, Mặt Trời lại bồi dưỡng thêm mặt cho Mặt Trăng đủ dần 16 ngón (lúc này trăng đầy đặn gọi trăng tròn ngày rằm).
- 16 <https://en.wikipedia.org/wiki/Chhath>
- 17 Satguru Subramuniyaswami (1997), *Vedic calendar*, Hymalayan Academy
- 18 Simoons, Frederick J. (1998). *Plants of life, plants of death*, Univ of Wisconsin Press: 7-40.
- 19 Littleton, C. Scott; Marshal Cavendish Corporation (2005), *Gods, Goddesses, And Mythology*, Volume 11, Marshall Cavendish: 1124-26.
- 20 Trần Dũng, Đặng Tấn Phúc (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội: 152.
- 21 Huỳnh Ngọc Trảng (2009), *Ý nghĩa văn hóa tâm linh của lễ hội Oóc Om Bóc*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học, Sóc Trăng: 113.
- 22 Huỳnh Ngọc Trảng (1983), *Truyện cổ Khơ-me Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội: 24.
- 23 Thích Đồng Thành, “Sông Hằng và Phật giáo Ấn Độ”, *Thế giới Phật giáo*, số 01.
- 24 Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), *Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 132.
- 25 Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), *Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 131.
- 26 Quyết định số 95/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ (15/09/2009) về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt và thả đèn trời trong phạm vi cả nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan An (2009), *Dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb. Chính Trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Nguyễn Mạnh Cường (2002), *Vài nét về người Khmer Nam Bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Jean Chevalier và Alain Gheerbrat (1997), *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*, Nxb. Đà Nẵng và Trường viết văn Nguyễn Du, Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp *Dictionnaire des symboles* (Édition revue et augmentée, Robert Laffont, Paris, 1992).
4. Nguyễn Văn Dân (1998), *Lý luận văn học so sánh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

5. Trần Dũng, Đặng Tấn Đức (2012), *Diện mạo văn hóa tín ngưỡng và lễ hội dân gian Trà Vinh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
6. Đỗ Thu Hà (2013), “Bước đầu tìm hiểu biểu tượng lửa trong văn hóa Ấn Độ”, *Những vấn đề Khoa học Xã hội & Nhân văn - Chuyên đề Văn hóa học*, Đại học Quốc gia.
7. Cao Xuân Huy (2003), *Tư tưởng phương Đông gợi những điểm nhìn tham chiếu*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Cao Xuân Huy (2003), *Tác phẩm được giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*.
10. Nhiều tác giả (2013), *Kỷ yếu hội thảo: Dấu ấn Ấn Độ trong tiếp biến văn hóa ở Việt Nam và Đông Nam Á*, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
11. Tiền Văn Triệu, Lâm Quang Vinh (2015), *Lễ hội truyền thống của người Khmer Nam bộ*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Huỳnh Ngọc Trảng (1983), *Truyện cổ Khơ-me Nam Bộ*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội.
13. Huỳnh Ngọc Trảng (2009), *Ý nghĩa văn hóa tâm linh của lễ hội Oóc Om Bóc*, Kỷ yếu hội thảo Khoa học, Sóc Trăng.
14. Tiền Văn Triệu (2011), *Tích xưa về người Khmer Sóc Trăng*, Phương Đông.
15. Donald K. Swearer (2010), *The Buddhist world of Southeast Asia*, SUNY press.
16. Satguru Subramuniyaswami (1997), *Vedic calendar*, Himalayan Academy.
17. Simoons, Frederick J. (1998), *Plants of life, plants of death*, Univ of Wisconsin Press
18. Littleton, C. Scott; Marshal Cavendish Corporation (2005), *Gods, Goddesses, and Mythology*, Volume 11, Marshall Cavendish.

Abstract

INDIAN CULTURAL TRACES IN THE OK OM BOK FESTIVAL OF KHMER PEOPLE IN THE SOUTH VIETNAM

It is generally believed that Ok Om Bok festival of Khmer people in the South Vietnam is an attractive subject which many research in a variety of different approaches (agricultural festivals, traditional festivals, the Theravada Buddhist festival...). Based on symbolism theory and comparative culture theory, this paper focuses on analyzing distinctive and similar features between Ok Om Bok festival and India festival. Since then, it shows the significant Indian culture mark in Ok Om Bok festival with multiple layers of Hinduism and Buddhism from India.

Keyword: Festival, Khmer in Southern, cultural India, Hinduism, Buddhism.